

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 29-5-2023
V/v tranh chấp đòi tiền từ hợp
đồng dịch vụ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đẻ

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp đòi tiền từ hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn NĐ, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Huỳnh Quốc C, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang; có mặt;

2- *Bị đơn:* Anh Trần Văn BĐ, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; có mặt;

3- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Quốc LQ1, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của LQ1: Nguyễn Kim LQ2, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; mẹ ruột LQ1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Văn NĐ và người đại diện Huỳnh Quốc C trình bày và yêu cầu như sau: Ông NĐ mở dịch vụ chuyển tiền nhanh tại nhà thuộc ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. Khoảng 09 giờ ngày 20/01/2022 Trần Quốc LQ1 đến cơ sở dịch vụ chuyển tiền của ông NĐ nhờ chuyển số tiền 102.000.000 đồng đến số tài khoản 6919908888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, chủ tài khoản Khuong Thi Xi.

Sau khi chuyển 102.000.000 đồng, LQ1 bảo anh chuyển tiếp 102.000.000 đồng nữa thì LQ1 sẽ trả LQ1 bộ 204.000.000 đồng. Do số tiền lớn nên ông NĐ mới bảo LQ1 đưa tiền lần đầu ông NĐ mới chuyển lần 2. LQ1 gom hết tiền trong bóp và tài khoản chỉ có 7.000.000 đồng. LQ1 nói chút nữa sẽ có tiền mặt đủ trả. Đến chiều ông NĐ phải nhờ chính quyền xã giải quyết. Khi đó ông Trần Văn BĐ (cha của LQ1) ký nhận có trách nhiệm trả thay cho LQ1 số tiền 95.000.000 đồng và hứa sẽ trả tiền sau hai ngày, nhưng đến nay không trả.

Ông NĐ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần văn BĐ trả lại cho ông NĐ số tiền là 95.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn BĐ trình bày: Ông BĐ xác định chiều ngày 20/01/2022 anh có ký nhận trong giấy nhận nợ để trả thay con ông là Trần Quốc LQ1 số tiền 95.000.000 đồng cho ông NĐ. Tuy nhiên, sau đó ông phát hiện tiền ở nhà không còn nên không trả được cho ông NĐ như đã hứa. Nay ông BĐ đồng ý trả cho ông NĐ số tiền 95.000.000 đồng nhưng do gia đình đang khó khăn nên xin ông NĐ cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi thực hiện xong số tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc LQ1 và người đại diện Nguyễn Kim LQ2 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông BĐ trả số tiền 95.000.000 đồng cho ông NĐ, không đồng ý cho trả dần.

- Bị đơn ông BĐ đồng ý trả lại ông NĐ số tiền 95.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:* Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp

luật tố tụng dân sự. Đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 95.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông NĐ khởi kiện yêu cầu ông BĐ trả số tiền mà ông BĐ đã cam kết trả thay con trong việc chuyển tiền; ông BĐ đồng ý trả nhưng xin trả dần. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này là “tranh chấp đòi tiền từ hợp đồng dịch vụ”.

[2] Về nội dung: ngày 20/01/2022 Trần Quốc LQ1 đến cơ sở dịch vụ chuyển tiền của ông Trần Văn NĐ nhờ chuyển số tiền 102.000.000 đồng đến số tài khoản 6919908888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, chủ tài khoản Khuong Thi Xi. Sau khi ông NĐ chuyển tiền thì LQ1 chỉ trả lại cho ông NĐ được 7.000.000 đồng. Khi đó, ông Trần Văn BĐ là cha ruột LQ1 có làm văn bản cam kết trả thay cho LQ1 số tiền còn nợ của ông NĐ là 95.000.000 đồng, trả vào ngày 22/01/2022. Tuy nhiên, đến hạn cam kết ông BĐ không trả tiền cho ông NĐ nên phát sinh tranh chấp giữa các bên. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự BĐ, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, các đương sự không phải chứng minh về các nội dung trên.

[3] Xét thấy: LQ1 (là con ông BĐ) đã hợp đồng với ông NĐ về việc chuyển tiền nên đã xác lập hợp đồng dịch vụ. Phía ông NĐ đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng phía LQ1 không hoàn lại số tiền ông NĐ đã chuyển là vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ quy định tại Điều 515 và 519 Bộ luật Dân sự. Ông BĐ là cha ruột LQ1 đã đứng ra cam kết trả thay cho con và được ông NĐ đồng ý. Như vậy ông BĐ đã phát sinh nghĩa vụ trả tiền cho ông NĐ (trả thay cho LQ1) theo Điều 371 Bộ luật Dân sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông BĐ đều đồng ý trả số tiền 95.000.000 đồng như yêu cầu của ông NĐ; các bên chỉ không thống nhất được phương thức trả do ông NĐ yêu cầu trả một lần, ông BĐ xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đó HĐXX không có cơ sở cho ông BĐ trả dần mà buộc ông BĐ trả cho ông NĐ số tiền theo yêu cầu của ông NĐ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đương sự phải chịu án phí như sau:

+ Bị đơn ông BĐ phải chịu án phí như sau: $95.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.750.000 \text{ đồng}$.

+ Nguyên đơn ông NĐ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, 371, 515, 519 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Buộc ông Trần Văn BĐ trả cho ông Trần Văn NĐ số tiền 95.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn BĐ phải chịu là 4.750.000 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Trần Văn NĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng nộp tại biên lai thu số 0001054 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công